ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1854/QĐ-UBND	*Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh chuẩn hóa trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố bộ thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1822/SGD&ĐT-VP ngày 15 tháng 7 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 05 danh mục thủ tục hành chính (TTHC) được chuẩn hóa trong lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các cơ sở khác thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã áp dụng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm cập nhật TTHC mới được công bố vào Hệ thống thông tin TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định;

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thực hiện giải quyết TTHC và niêm yết, công khai tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị nội dung cụ thể của từng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình có trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định này theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC-VP Chính phủ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, GD, HCC.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA LĨNH VỰC GIÁO DỤC ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN VÀ CÁC CƠ SỞ KHÁC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1854/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Phí lệ phí	Địa điểm thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Cơ quan thực hiện
1.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học (1.004441)	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân	Không	Nộp hồ sơ trực tuyến hoặc qua đường bưu chính công ích hoặc trực tuyến trên Cổng dịch vụ công đến Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục. - Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
2.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004492)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân	Không			Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
3.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại (1.004443)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân	Không			Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã
4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (1.004485)	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân. *Trong đó: 05 ngày làm việc UBND cấp xã có văn bản gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo; 10 ngày làm việc, Phòng Giáo dục và Đào tạo xem xét, kiểm tra trên thực tế, ý kiến bằng văn bản gửi UBND cấp xã; 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản trả lời của*	Không			- Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; - Cơ quan phối hợp: Phòng Giáo dục và Đào tạo.

		Phòng Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND cấp xã quyết định.				
5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập) (2.001810)	Không quy định	Không		Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã